

Phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên đại học

TS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: huongnguyen041281@gmail.com

Nhận ngày 7 tháng 6 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2025.

Tóm tắt: Bài viết đề xuất một số giải pháp phát triển tư duy phản biện cho sinh viên, bao gồm: tích hợp tư duy phản biện vào chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá, ứng dụng công nghệ số, và xây dựng văn hóa học thuật khuyến khích phản biện. Những giải pháp này không chỉ góp phần nâng cao năng lực tư duy phản biện mà còn thúc đẩy sinh viên chủ động, độc lập và sáng tạo trong học tập cũng như thích nghi hiệu quả với môi trường làm việc trong thời đại mới.

Từ khóa: tư duy phản biện; giải pháp phát triển; sinh viên đại học.

Abstract: This article proposes several solutions for developing critical thinking skills among university students, including integrating critical thinking into curricula, innovating teaching and assessment methods, applying digital technologies, and fostering an academic culture that encourages critique. These solutions not only enhance students' critical thinking capacity but also promote autonomy, independence, and creativity in learning, as well as effective adaptation to the modern workplace.

Keywords: critical thinking; development solutions; university students.

1. Khái niệm tư duy phản biện

1.1. Định nghĩa tư duy phản biện

Tư duy phản biện (Critical thinking) thường được hiểu là quá trình tư duy logic, có hệ thống, nhằm phân tích, đánh giá, phản biện các thông tin, lập luận hay quan điểm để đưa ra kết luận hợp lý. Theo Paul & Elder (2006)⁽¹⁾, tư duy phản biện là quá trình tư duy có tính hệ thống nhằm phân tích và đánh giá thông tin để cải thiện tư duy của chính mình. Định nghĩa về tư duy phản biện được đưa ra trong Báo cáo Delphi của Hiệp hội Triết học Hoa Kỳ được coi là một trong những định nghĩa được chấp nhận rộng rãi nhất. Theo đó, tư duy phản biện là "quá trình phán đoán có mục đích, tự điều chỉnh, nhằm diễn giải, phân tích, đánh giá, suy luận, cũng như giải thích các bằng chứng, khái niệm, phương pháp, tiêu chí hay bối cảnh của lập luận"⁽²⁾.

1.2. Các kỹ năng của tư duy phản biện

Tư duy phản biện bao gồm một hệ thống các kỹ năng nhận thức và siêu nhận thức có liên quan chặt chẽ với nhau. Theo Facione (1990)⁽³⁾, các kỹ năng cốt

lõi của tư duy phản biện gồm:

Kỹ năng hiểu và diễn giải: Khả năng hiểu và diễn đạt quan điểm, ý tưởng, đối với các trải nghiệm, tình huống, dữ liệu, sự kiện, phán đoán, quan niệm, quy trình, tiêu chuẩn khác nhau.

Kỹ năng phân tích (Analysis): Khả năng phân tách thông tin thành các thành phần để hiểu rõ cấu trúc và ý nghĩa của nó, bao gồm việc xác định giả định, phân biệt giữa quan điểm và thông tin dữ liệu, khám phá mối quan hệ giữa các khái niệm.

Kỹ năng đánh giá (Evaluation): Khả năng đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin, chất lượng của lập luận và sự phù hợp của bằng chứng. Sinh viên cần nhận diện thiên kiến, mâu thuẫn logic và đánh giá lập luận.

Kỹ năng suy luận (Inference): Khả năng rút ra kết luận hợp lý dựa trên bằng chứng hoặc quan sát. Người học cần nhận diện xu hướng, hình thành giả thuyết và dự đoán kết quả một cách logic.

Kỹ năng giải thích (Explanation): Diễn đạt và biện minh rõ ràng cho lập luận hoặc kết luận, sử dụng các

lý giải, bằng chứng logic, hợp lý. Điều này thể hiện khả năng tư duy mạch lạc, có cấu trúc và thuyết phục trong học thuật và cuộc sống.

Kỹ năng tự điều chỉnh (Self - regulation): Quá trình siêu nhận thức giúp người học theo dõi và điều chỉnh tư duy của bản thân, bao gồm nhận thức về các quan điểm, cách tiếp cận, phương pháp luận, thậm chí thành kiến cá nhân và sẵn sàng thay đổi quan điểm dựa trên bằng chứng mới.

Những thành phần này không tồn tại riêng rẽ mà tương tác linh hoạt trong thực tiễn tư duy. Việc rèn luyện tư duy phản biện hiệu quả đòi hỏi sự kết hợp các kỹ năng này trong quá trình học tập và giải quyết vấn đề.

1.3. Vai trò của tư duy phản biện trong giáo dục đại học

Tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực và phát triển toàn diện cho sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại. Đây là một trong những năng lực cốt lõi giúp người học chủ động, linh hoạt và thích nghi hiệu quả với môi trường xã hội và nghề nghiệp đầy biến động. Theo Facione (1990)⁽⁴⁾, tư duy phản biện là nền tảng để đưa ra các phán đoán hợp lý, tự điều chỉnh và có cơ sở - từ đó giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức một cách sâu sắc mà còn biết cách đánh giá, phân tích và vận dụng kiến thức trong nhiều tình huống khác nhau.

Tư duy phản biện giúp sinh viên hiểu sâu và toàn diện kiến thức thay vì tiếp nhận một cách thụ động. Điều này có vai trò đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thông tin trên mạng xã hội và các nền tảng kỹ thuật số ngày càng phong phú nhưng cũng tiềm ẩn nhiều sai lệch, thiên kiến và thông tin giả mạo⁽⁵⁾. Sinh viên được rèn luyện tư duy phản biện sẽ có khả năng đánh giá nguồn tin, phân tích lập luận, kiểm tra tính xác thực của dữ liệu, và từ đó lựa chọn những thông tin có giá trị và có căn cứ. Paul và Elder (2006)⁽⁶⁾ cho rằng một người có tư duy phản biện tốt là người có thể đặt câu hỏi sâu, phân tích logic, nhận diện sai lầm trong lập luận và đánh giá bằng chứng một cách khách quan.

Không những vậy, tư duy phản biện còn góp phần tăng cường khả năng trình bày và bảo vệ ý kiến cá nhân, thuyết phục người nghe, từ đó nâng cao kỹ năng giao tiếp, phản biện và hợp tác - những năng lực quan trọng trong học tập cũng như trong môi trường làm

việc sau này. Theo Brookfield (2012)⁽⁷⁾, khi sinh viên biết cách phản biện một cách có căn cứ và tôn trọng sự khác biệt, họ trở nên tự tin hơn trong việc thảo luận và đưa ra quan điểm cá nhân, đồng thời phát triển tư duy độc lập và năng lực tự học.

Ngoài ra, tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực giải quyết vấn đề. Khi đứng trước một vấn đề thực tiễn hoặc học thuật, người có tư duy phản biện sẽ biết cách phân tích nguyên nhân, xem xét nhiều phương án giải quyết, đánh giá hệ quả của từng lựa chọn và ra quyết định dựa trên lập luận logic và bằng chứng⁽⁸⁾.

Tư duy phản biện cũng là nền tảng của học tập suốt đời - một trong những mục tiêu trọng tâm của giáo dục hiện đại. Tư duy phản biện giúp hình thành tinh thần học hỏi không ngừng, tạo điều kiện cho người học đổi mới sáng tạo và phát triển năng lực tự chủ trong học tập cũng như công việc⁽⁹⁾. Chính vì thế, tư duy phản biện ngày càng được coi là năng lực cốt lõi trong các chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học.

2. Thực trạng tư duy phản biện trong sinh viên

Khảo sát trên mẫu ngẫu nhiên 300 sinh viên tại một trường đại học ở Việt Nam cho thấy, sinh viên tự đánh giá khả năng tư duy phản biện của bản thân ở mức trên trung bình, với các kỹ năng dao động từ mức 3,42 - 3,57/5,00. Trong đó, một số kỹ năng được đánh giá thấp hơn gồm kỹ năng diễn giải thông tin rõ ràng, mạch lạc (3,42); kỹ năng đánh giá độ tin cậy, phù hợp của thông tin dữ liệu (3,44); khả năng suy luận, đưa ra nhận định về xu hướng (3,46); và khả năng tự điều chỉnh (3,47). Sinh viên tự đánh giá khả năng phân tích, phân biệt thông tin lập luận và các mối liên hệ giữa thông tin, lập luận (3,57) và kỹ năng giải thích sử dụng lập luận (3,54).

Trước hết, sinh viên thường ngại đặt câu hỏi hoặc chất vấn thông tin được trình bày bởi giảng viên hay trong tài liệu học tập. Việc thiếu chủ động trong việc phản biện hay đặt vấn đề phản ánh tư duy tiếp nhận thụ động và thiếu sự rèn luyện về khả năng tư duy độc lập⁽¹⁰⁾. Thêm vào đó, nhiều sinh viên tiếp thu kiến thức một cách một chiều, không có sự phân tích, đối chiếu hay liên hệ với các nguồn thông tin khác. Khả năng tổng hợp và đánh giá - những kỹ năng quan trọng của tư duy phản biện - thường bị hạn chế⁽¹¹⁾. Không ít sinh

viên cũng gặp khó khăn trong các hoạt động thảo luận và tranh luận do thiếu tự tin, kỹ năng lập luận yếu, cũng như thiếu khả năng bảo vệ quan điểm một cách logic và thuyết phục. Ngoài ra, khi tiếp cận với các vấn đề xã hội, sinh viên ít thể hiện được khả năng phân tích khách quan, phản biện các hiện tượng xã hội một cách logic, mà thường bị chi phối bởi cảm xúc hoặc định kiến cá nhân.

Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân có tính hệ thống, bao gồm cả yếu tố giáo dục, văn hóa và môi trường học tập. *Thứ nhất*, phương pháp giảng dạy truyền thống vẫn còn chiếm ưu thế trong nhiều cơ sở giáo dục đại học. Hình thức dạy học chủ yếu là truyền đạt kiến thức một chiều, giảng viên giữ vai trò trung tâm, trong khi sinh viên chỉ đóng vai trò tiếp nhận thông tin. Điều này hạn chế cơ hội cho sinh viên được tham gia trao đổi, phản biện hay phát triển tư duy phản biện một cách chủ động⁽¹²⁾.

Thứ hai, yếu tố văn hóa cũng là một yếu tố cản trở trong quá trình phát triển tư duy phản biện của sinh viên. Văn hóa Á Đông đề cao sự tôn trọng thầy cô và coi trọng lễ nghĩa, từ đó hình thành tâm lý e ngại trong việc đặt câu hỏi hoặc phản biện ý kiến của người có thẩm quyền. Điều này tạo ra một rào cản tâm lý, khiến sinh viên không dám thể hiện quan điểm riêng hoặc tranh luận trong môi trường học thuật⁽¹³⁾.

Thứ ba, quá trình dạy và học thường hướng tới thi cử, chuẩn bị cho học sinh, sinh viên đạt điểm cao trong các kỳ thi dẫn tới việc tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng tư duy phản biện bị hạn chế⁽¹⁴⁾.

Cuối cùng, trong nhiều chương trình đào tạo đại học hiện nay, tư duy phản biện chưa được xem là một năng lực cần thiết phải rèn luyện một cách có hệ thống. Trong các chương trình đào tạo vẫn chưa tích hợp hoặc dành riêng các học phần chuyên biệt để phát triển kỹ năng tư duy phản biện, tài liệu và công cụ hỗ trợ giảng dạy còn hạn chế⁽¹⁵⁾.

3. Giải pháp phát triển tư duy phản biện cho sinh viên

Tích hợp tư duy phản biện trong chương trình đào tạo và đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Trước hết, việc tích hợp tư duy phản biện vào chương trình giảng dạy là một trong những giải pháp then chốt để phát triển tư duy phản biện cho sinh viên. Tư duy phản biện cần được xác định là một trong

những mục tiêu cốt lõi của giáo dục đại học và phải được tích hợp vào mọi môn học. Điều này đòi hỏi các môn học phải được thiết kế theo hướng phát triển năng lực tư duy thông qua các hoạt động nghiên cứu, đặt câu hỏi, phân tích, đánh giá và ra quyết định.

Thứ hai, nghiên cứu là cách thức hệ thống để phát triển tư duy phản biện. Bởi khi thực hiện nghiên cứu khoa học, giải quyết một vấn đề, nhiệm vụ thực tế trên cơ sở tổng hợp, phân tích lý luận và đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp, sinh viên tích lũy tri thức đồng thời phát huy khả năng phân tích, tổng hợp, diễn giải, vận dụng, suy luận, đánh giá và đưa ra kết luận.

Thứ ba, khuyến khích và phát triển thói quen đặt câu hỏi cho sinh viên, thông qua đó giúp sinh viên có cái nhìn đa chiều về sự vật hiện tượng, tránh thụ động tiếp thu kiến thức một chiều. Đặt câu hỏi cũng khuyến khích sự tương tác, trao đổi quan điểm, suy nghĩ, rèn luyện khả năng phản biện. Việc đặt câu hỏi giúp người học tránh được tư duy lối mòn, thoát khỏi những thông lệ, khuôn khổ định sẵn để mở ra những hướng tư duy mới, sáng tạo hơn.

Thứ tư, yêu cầu sinh viên vận dụng các kiến thức lý luận để phân tích, giải thích đánh giá, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề thực tiễn thay vì học lý thuyết suông. Các kết luận được đưa ra đều cần dựa vào lập luận, số liệu, dẫn chứng đáng tin cậy thay vì các nhận định cảm tính. Khuyến khích tranh luận cởi mở, đa chiều, xem xét các khía cạnh, các mặt của vấn đề.

Bên cạnh việc tích hợp vào từng học phần, chương trình đào tạo cũng cần có những học phần riêng biệt dạy kỹ năng tư duy phản biện một cách có hệ thống. Theo mô hình của Paul và Elder (2006)⁽¹⁶⁾, tư duy phản biện gồm tám yếu tố cốt lõi như mục đích, câu hỏi, giả định, thông tin, suy luận, quan điểm, và chín tiêu chuẩn trí tuệ như rõ ràng, chính xác, phù hợp, sâu sắc, hợp lý, và công bằng. Việc dạy sinh viên nhận diện và sử dụng các yếu tố này giúp họ có được công cụ tư duy cụ thể, từ đó điều chỉnh cách tiếp cận vấn đề một cách hệ thống và logic hơn.

Cùng với việc điều chỉnh cấu trúc, nội dung chương trình, cần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, tranh biện học thuật (debate), phân tích tình huống (case study) và học theo dự án (project - based learning) cũng là những công cụ hiệu

quả giúp sinh viên thực hành và nâng cao khả năng tư duy phản biện trong bối cảnh thực tiễn⁽¹⁷⁾. Nhằm tạo động lực cũng như đo lường mức độ đạt được tư duy phản biện, cần điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá. Thay vì các hình thức kiểm tra ghi nhớ máy móc, cần ưu tiên các dạng bài đánh giá đòi hỏi năng lực lập luận, phản biện và suy luận logic. Các công cụ như bảng tiêu chí đánh giá (rubric) với các tiêu chuẩn rõ ràng sẽ giúp sinh viên hiểu và hướng tới việc cải thiện chất lượng tư duy của bản thân.

Sử dụng các công cụ số để phát triển tư duy phản biện. Ngoài ra, môi trường học tập số cũng cần được khai thác để hỗ trợ phát triển tư duy phản biện. Các nền tảng trực tuyến như các diễn đàn học tập, các ứng dụng học mang tính hợp tác, chia sẻ như Padlet hoặc Google Classroom tạo điều kiện cho sinh viên trình bày quan điểm, phản biện và phản hồi lẫn nhau trong môi trường an toàn, từ đó thúc đẩy quá trình học hỏi mang tính xây dựng⁽¹⁸⁾. Việc kết hợp công nghệ không chỉ làm phong phú hình thức học mà còn góp phần hình thành tư duy độc lập và chủ động ở người học.

Xây dựng văn hoá phản biện. Đồng thời, xây dựng một văn hóa học thuật khuyến khích tư duy phản biện cũng là điều kiện cần thiết để duy trì, nuôi dưỡng tư duy phản biện. Sinh viên cần được học trong môi trường tôn trọng sự đa dạng các quan điểm, nơi các ý kiến khác biệt được tiếp nhận như một phần của quá trình học tập. Lipman (2003)⁽¹⁹⁾ nhấn mạnh rằng tư duy phản biện chỉ có thể phát triển trong bối cảnh giáo dục trong đó sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, tranh luận và tự do biểu đạt chính kiến. Trong môi trường ấy, vai trò của giảng viên không còn là người truyền đạt kiến thức mà trở thành người đồng hành, người chất vấn và khơi dậy tư duy độc lập của sinh viên.

Tóm lại, việc phát triển tư duy phản biện cho sinh viên là một quá trình mang tính hệ thống và liên ngành, đòi hỏi sự thay đổi từ cấp độ chương trình đào tạo đến phương pháp giảng dạy và đánh giá. Khi các giải pháp này được triển khai một cách đồng bộ, sinh viên sẽ dần hình thành năng lực tư duy phản biện - một yếu tố then chốt giúp họ thích nghi và thành công trong xã hội hiện đại.

Tư duy phản biện là một trong những năng lực cốt lõi của sinh viên thế kỷ 21 bởi tư duy phản biện giúp tiếp cận tri thức một cách chủ động, phân tích và đánh

giá thông tin một cách logic, từ đó đưa ra những quyết định có căn cứ và phản biện hiệu quả trong nhiều tình huống thực tiễn. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy sinh viên Việt Nam còn nhiều hạn chế trong việc vận dụng tư duy phản biện, xuất phát từ những rào cản về phương pháp giảng dạy, văn hóa giáo dục và môi trường học tập. Để khắc phục, cần có sự đổi mới toàn diện từ chương trình đào tạo đến phương pháp giảng dạy, kết hợp với việc xây dựng văn hóa phản biện và sử dụng hiệu quả công nghệ số. Khi tư duy phản biện được đưa vào là một trong những yêu cầu bắt buộc trong các chương trình giáo dục đại học, sinh viên sẽ có cơ hội phát triển năng lực học tập suốt đời, năng lực đổi mới sáng tạo và thích ứng thành công trong môi trường nghề nghiệp đầy biến động của xã hội hiện đại./.

(1), (6), (16) Paul, R., & Elder, L. (2006), *Critical thinking: Tools for taking charge of your learning and your life* (2nd ed.). Pearson Education.

(2), (3), (4) Facione, P. A. (1990), *Critical thinking: A statement of expert consensus for purposes of educational assessment and instruction* (Research Report). Millbrae, CA: The California Academic Press.

(5), (18) Ng, W. (2012), Digital literacies and the skills of the digital age. In A. W. Bates (Ed.), *Teaching in a Digital Age* (pp. 1065-1078). Tony Bates Associates.

(7), (17) Brookfield, S. D. (2012), *Teaching for critical thinking: Tools and techniques to help students question their assumptions*. Jossey-Bass.

(8) Fisher, A. (2001), *Critical thinking: An introduction*. Cambridge University Press.

(9) Trilling, B., & Fadel, C. (2009), *21st century skills: Learning for life in our times*. Jossey-Bass.

(10) Nguyen, T.H. (2019), The development of critical thinking for undergraduate students: A case study in Vietnam. *Asian Journal of Education and Social Studies*, 5(4), 1-9. <https://doi.org/10.9734/ajess/2019/v5i430156>

(11) Le, H. V., & Nguyen, L. Q. (2024), Promoting L2 learners' critical thinking skills: The role of social constructivism in reading class. *American Journal of Educational Research*, 12(2), 101 - 110.

(12), (13), (14) Ho, H. V., Le, N., Nguyen, T. L., & Trang, N. T. (2018), The development of critical thinking for students in Vietnamese schools: From policies to practices. *American Journal of Educational Research*, 6(5), 431- 435.

(15) Ngo, V.T.H., & Nguyen, T.L. (2017), Critical thinking: why it is needed to develop for Vietnamese students and what are the challenges? *HNUE Journal of Science, Educational Sciences*, 62(12).

(19) Lipman, M. (2003), *Thinking in education* (2nd ed.), Cambridge University Press.